

Số: 6632 /BGDDĐT-VP

V/v hướng dẫn kiểm tra chuyên ngành trong
lĩnh vực giáo dục năm học 2026 - 2027

Hà Nội, ngày 28 tháng 09 năm 2026

Kính gửi: Các sở Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành và các quy định liên quan của Chính phủ, của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT);

Thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027, Quyết định số 2623/QĐ-BGDĐT ngày 03/9/2026 của Bộ GDĐT về việc ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 của ngành Giáo dục, Bộ GDĐT hướng dẫn công tác kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục (sau đây gọi tắt là kiểm tra chuyên ngành) năm học 2026 - 2027 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Hướng dẫn các sở GDĐT, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (UBND cấp xã) tổ chức thực hiện kiểm tra chuyên ngành bảo đảm đúng trách nhiệm, thẩm quyền theo quy định pháp luật;

- Kịp thời nắm bắt thông tin, phản ánh việc chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2026 - 2027; phát hiện những bất cập các văn bản quy phạm pháp luật và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện;

- Chấn chỉnh và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật chuyên ngành; phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và áp dụng hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp theo quy định của pháp luật để xử lý kịp thời hành vi vi phạm; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục;

- Qua kiểm tra chuyên ngành, yêu cầu hoặc đề nghị cơ quan thanh tra có thẩm quyền tiến hành thanh tra khi cần thiết; trong trường hợp có dấu hiệu tội phạm, kiến nghị khởi tố và chuyển hồ sơ vụ việc, tài liệu có liên quan đến cơ quan điều tra để xem xét, quyết định việc khởi tố vụ án hình sự theo quy định.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra chuyên ngành thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 4 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ;

- Bám sát chỉ đạo theo Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn, quy định của pháp luật có liên quan của Bộ trưởng Bộ GDĐT, Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố;

- Bảo đảm chủ động, linh hoạt, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành nhằm giảm thiểu hồ sơ, sổ sách hành chính cho các cơ sở giáo dục;

- Các sở GDĐT chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh/thành phố, Bộ GDĐT việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện kiểm tra chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

Nội dung kiểm tra chuyên ngành thực hiện theo quy định, trong đó chú trọng kiểm tra các nội dung sau:

1. Việc triển khai, thi hành Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; tập trung vào các cơ chế, chính sách thuộc trách nhiệm triển khai của địa phương và cơ sở giáo dục.

2. Việc thực hiện quy định về quản lý các khoản thu, chi tài chính; quản lý, sử dụng tài sản; thực hiện quy chế dân chủ và công khai theo quy định của pháp luật đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý.

Việc thực hiện quy định về công khai tài chính; việc thu, quản lý và sử dụng các khoản thu theo quy định của pháp luật đối với cơ sở giáo dục dân lập, cơ sở giáo dục tư thục thuộc phạm vi quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn.

3. Việc quản lý, sử dụng và vận hành cơ sở giáo dục; việc quản lý, tổ chức hoạt động của các trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới theo quy định.

4. Việc bố trí, sắp xếp đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục sau sắp xếp cơ sở giáo dục; thực hiện các chế độ, chính sách về phụ cấp ưu đãi theo nghề, chi trả tiền lương dạy thêm giờ, chi trả học phí đào tạo nâng trình độ chuẩn; công tác đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm chức danh; thực hiện quy định về đạo đức, quy tắc ứng xử; cập nhật thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục đối với cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân sự hỗ trợ giáo dục.

5. Tăng cường kiểm tra đôn đốc các cơ sở giáo dục trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý cập nhật dữ liệu vào các cơ sở dữ liệu của ngành Giáo dục theo đúng tiến độ của Kế hoạch 100 ngày xử lý điểm nghẽn về chuyển đổi số.

6. Việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, ...), trong đó, tập trung kiểm tra:

a) Việc tổ chức tuyển sinh, chuyển trường, chuyển lớp; tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, Kỳ thi Học sinh giỏi quốc gia và các kỳ thi khác theo quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT;

b) Việc tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (nếu có) theo quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT; xác định khu vực ưu tiên của trường trung học phổ thông (hoặc tương đương), đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh; việc xét duyệt, đề nghị đối tượng cử tuyển tại địa phương; việc cập nhật, quản lý dữ liệu kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trung học phổ thông trên Cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác tuyển sinh;

c) Việc dạy thêm, học thêm; thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài, liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài; dạy học ngoại ngữ, tin học; hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; hoạt động liên kết đào tạo, phối hợp dạy văn hóa kết hợp với dạy nghề trong các cơ sở giáo dục thường xuyên;

d) Việc triển khai các quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

đ) Việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác học sinh, sinh viên;

e) Việc chấp hành pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên, trong đó, tập trung kiểm tra các cơ sở, ngành/ngành có tuyển sinh, đào tạo liên thông, liên kết đào tạo ở trong nước và nước ngoài; tuyển sinh, đào tạo, cấp bằng khối ngành du lịch, sức khỏe, xây dựng, tin học, ngoại ngữ.

7. Việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, kiến nghị, phản ánh và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong lĩnh vực giáo dục theo quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG, TRÌNH TỰ THỦ TỤC CỦA ĐOÀN KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

1. Tổ chức hoạt động kiểm tra chuyên ngành thực hiện theo quy định tại Nghị định số 127/2025/NĐ-CP.

2. Trình tự, thủ tục kiểm tra chuyên ngành được thực hiện theo quy định; các biểu mẫu, biên bản kiểm tra có thể thực hiện theo quy định về công tác kiểm tra của đơn vị (nếu có), gồm các bước cơ bản sau:

- a) Ban hành quyết định kiểm tra chuyên ngành (Tham khảo Mẫu số 01);
- b) Xây dựng kế hoạch tiến hành kiểm tra (Tham khảo Mẫu số 02);
- c) Tiến hành kiểm tra theo kế hoạch đã được phê duyệt; kết thúc kiểm tra trực tiếp hoặc trực tuyến, từ xa dựa trên dữ liệu điện tử, Trưởng đoàn kiểm tra chuyên ngành lập biên bản kiểm tra (Tham khảo Mẫu số 03), biên bản vi phạm hành chính, xử lý kết quả kiểm tra (nếu có);
- d) Xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra¹ (trường hợp cần thiết hoặc theo yêu cầu của Người ra quyết định kiểm tra chuyên ngành);
- đ) Văn bản yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra chuyên ngành² (trường hợp cần thiết hoặc theo yêu cầu của Người ra quyết định kiểm tra chuyên ngành);
- e) Tổ chức thực hiện quyết định xử lý về kiểm tra chuyên ngành.

3. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục được phát hiện thông qua hoạt động kiểm tra chuyên ngành thực hiện theo quy định của Luật Xử phạt vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; Giám đốc Sở GDĐT, Chủ tịch UBND cấp xã có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục; trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản và các tài liệu khác phải được chuyển kịp thời cho người có thẩm quyền xử phạt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sở GDĐT, UBND cấp xã tổ chức kiểm tra chuyên ngành theo thẩm quyền; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra chuyên đề (nếu có) trong lĩnh vực giáo dục năm học 2026 - 2027 linh hoạt, phù hợp, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, trọng tâm, trọng điểm. Sở GDĐT hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ kiểm tra chuyên ngành và phối hợp UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ kiểm tra chuyên ngành trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- UBND tỉnh, thành phố;
- Các đơn vị thuộc Bộ GDĐT;
- UBND xã/phường/đặc khu;
- Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, VP.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Phạm Quang Hưng

¹ Tham khảo Mẫu số 04 tại Phụ lục.

² Tham khảo Mẫu số 05 tại Phụ lục; một số mẫu khác có thể theo quy định của đơn vị (nếu có).

MẪU SỐ 01

(Kèm theo Công văn số 6632/BGDDT-VP ngày 18 tháng 9 năm 2026 của Bộ GDĐT)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
RA QUYẾT ĐỊNH KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Kiểm tra (Tên cuộc kiểm tra)

..... (Chức danh của người ra quyết định kiểm tra)

Căn cứ (Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan);

Căn cứ (Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan ra quyết định kiểm tra);

Theo kế hoạch kiểm tra chuyên đề (nếu có), ...;

Ý kiến chỉ đạo của (Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước - nếu có); theo yêu cầu, đề nghị của (cơ quan, người có thẩm quyền - nếu có);

Theo đề nghị của (Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tham mưu đề xuất tiến hành kiểm tra).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiểm tra (Đối tượng, nội dung, phạm vi kiểm tra, ...);

Thời kỳ kiểm tra (nếu có):

Thời hạn kiểm tra là ... ngày làm việc, kể từ ngày công bố Quyết định kiểm tra.

Điều 2. Thành lập Đoàn kiểm tra (tên đối tượng kiểm tra), gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1., Trưởng đoàn;

2.; Phó Trưởng đoàn (nếu có);

3., thành viên;

.....

Điều 3. Đoàn kiểm tra có trách nhiệm tổ chức thực hiện kiểm tra đúng quy định tại Điều 1 của Quyết định này; quy định tại Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành và các quy định khác có liên quan.

Điều 4. Kinh phí thực hiện (nếu có)

Điều 5. Các ông (bà) có tên tại Điều 2 (Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện cuộc kiểm tra), (Thủ trưởng cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân là đối tượng kiểm tra, ...) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- ...

- Lưu:...

..... (Chức danh của người ra quyết định
kiểm tra theo thẩm quyền đã được quy định)
(Ký, ghi rõ tên và đóng dấu)

18

MẪU SỐ 02

(Kèm theo Công văn số. 6632/BGDDĐT-VP ngày...28 tháng 9 năm 2026 của Bộ GDĐT)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
RA QUYẾT ĐỊNH KIỂM TRA
ĐOÀN KIỂM TRA THEO
QUYẾT ĐỊNH SỐ NGÀY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH KIỂM TRA

Thực hiện Quyết định kiểm tra số..... ngày/...../..... của(Chức danh của người ra quyết định kiểm tra) về việc (Tên cuộc kiểm tra), Trưởng đoàn Đoàn kiểm tra lập kế hoạch tiến hành kiểm tra như sau:

I. Mục tiêu, yêu cầu:.....

II. Đối tượng, nội dung kiểm tra, địa điểm và thời gian kiểm tra:

1. Đối tượng kiểm tra:

2. Nội dung kiểm tra:

3. Địa điểm và thời gian kiểm tra:.....

III. Phương thức kiểm tra:

IV. Phân công nhiệm vụ:

V. Tổ chức thực hiện

1. Tiến độ thực hiện:

2. Chế độ thông tin, báo cáo (nếu có):

3. Dự kiến các nguồn lực cho hoạt động kiểm tra:

VI. Những vấn đề khác (nếu có):

Nơi nhận:

-

- Lưu:

PHÊ DUYỆT CỦA NGƯỜI
RA QUYẾT ĐỊNH KIỂM TRA
(hoặc người được giao phê duyệt
kế hoạch tiến hành kiểm tra)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu
nếu có)

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Handwritten mark)

MẪU SỐ 03

(Kèm theo Công văn số 6634 /BGDDT-VP ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Bộ GDĐT)

**TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
RA QUYẾT ĐỊNH KIỂM TRA
ĐOÀN KIỂM TRA THEO
QUYẾT ĐỊNH SỐ NGÀY ...**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng..... năm

BIÊN BẢN KIỂM TRA

Về (ghi rõ nội dung kiểm tra)

Căn cứ Quyết định số ngày của về việc, từ ngày đến ngày....., Đoàn kiểm tra đã tiến hành thu thập thông tin, tài liệu, minh chứng và kiểm tra tại về việc

Sau đây là kết quả kiểm tra:

I. THÀNH PHẦN LÀM VIỆC**1. Đại diện Đoàn kiểm tra:**

- Ông (bà) chức vụ:

- Ông (bà) chức vụ:

2. Đại diện (Tên tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra)

- Ông (bà) chức vụ:

- Ông (bà) chức vụ:

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Kết quả kiểm tra từng nội dung; nhận xét, đánh giá của Đoàn kiểm tra về từng nội dung được kiểm tra; ý kiến của đối tượng kiểm tra (nếu có); ghi rõ những ưu điểm, khó khăn, tồn tại, hạn chế, vi phạm, ... (nếu có).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ.....

Nhận xét, đánh giá đối với từng nội dung kiểm tra, xác minh hoặc nhận xét, đánh giá chung trên cơ sở nhận xét, đánh giá từng nội dung tại mục II trên (nếu có); ghi rõ những ưu điểm, khó khăn, tồn tại, hạn chế, vi phạm, ... (nếu có).

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (nếu có)

Biên bản kết thúc vào hồi....giờ ngày/...../.....

Biên bản đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký xác nhận; biên bản gồm Trang (tờ), được lập thành bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

(TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN LÀ ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC KIỂM TRA, XÁC MINH)
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

JB

MẪU SỐ 04

Kèm theo Công văn số 6632/BGDDT-VP ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Bộ GDĐT)

**TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
RA QUYẾT ĐỊNH KIỂM TRA
ĐOÀN KIỂM TRA THEO
QUYẾT ĐỊNH SỐ NGÀY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra (tên cuộc kiểm tra)

Thực hiện Quyết định kiểm tra số ngày/...../..... của (Chức danh của người ra quyết định kiểm tra) về (tên cuộc kiểm tra), từ ngày/...../..... đến ngày/...../....., Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tại (Cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra).

Quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã làm việc với (Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đã được xác minh để làm rõ nội dung kiểm tra) và tiến hành kiểm tra, xác minh trực tiếp các nội dung kiểm tra.

Sau đây là kết quả kiểm tra:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Khái quát ngắn gọn đặc điểm tình hình tổ chức, hoạt động có liên quan đến nội dung kiểm tra của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra, ...

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Mô tả, phân tích, đánh giá kết quả kiểm tra, xác minh từng nội dung kiểm tra, xác minh; ghi rõ những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, bất cập, vi phạm (nếu có); hậu quả, thiệt hại (nếu có); cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trực tiếp, gián tiếp đến vi phạm (nếu có) và các nội dung liên quan khác.

III. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH KIỂM TRA

Kết luận về ưu điểm, kết quả đạt được; tồn tại, hạn chế, bất cập, vi phạm (nếu có); nguyên nhân, trách nhiệm của đối tượng kiểm tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có), ...

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG (nếu có)

Nêu các biện pháp xử lý mà Đoàn kiểm tra đã áp dụng hoặc đã xử lý đối với đối tượng kiểm tra để khắc phục các tồn tại, hạn chế, xử lý vi phạm (nếu có), ...

V. NHỮNG Ý KIẾN KHÁC NHAU GIỮA CÁC THÀNH VIÊN ĐOÀN KIỂM TRA (nếu có)**VI. KIẾN NGHỊ**

Đưa ra những kiến nghị đối với đối tượng kiểm tra; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện khắc phục các tồn tại, hạn chế, vi phạm và xử lý theo quy định (nếu có), ...

Trên đây là Báo cáo kết quả kiểm tra về (Tên cuộc kiểm tra), Đoàn kiểm tra báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của ... (Chức danh của người ra quyết định kiểm tra)/.

Nơi nhận:

- Chức danh của người ra quyết định kiểm tra (để b/c);

- ;

- Lưu:

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

MẪU SỐ 05

(Kèm theo Công văn số 6632/BGDDT-VP ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Bộ GDĐT)

**TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
RA QUYẾT ĐỊNH KIỂM TRA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../...-...

V/v chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra chuyên ngành

....., ngày tháng năm

Kính gửi:(Tên đối tượng kiểm tra chuyên ngành)

Căn cứ kết quả kiểm tra chuyên ngành đối với(Tên đối tượng kiểm tra chuyên ngành) của Đoàn kiểm tra chuyên ngành theo Quyết định kiểm tra số ... ngày .../.../... của (Chức danh của người ra quyết định kiểm tra) về (tên cuộc kiểm tra)(Tên cơ quan, đơn vị ra quyết định kiểm tra) thông báo những tồn tại, hạn chế, vi phạm (nếu có) về(Nội dung kiểm tra) đã được phát hiện qua kiểm tra, đồng thời yêu cầu (Tên đối tượng kiểm tra) khẩn trương chấn chỉnh, khắc phục những đề nghị của Đoàn kiểm tra. Cụ thể như sau:

1. Nội dung tồn tại, hạn chế, vi phạm (nếu có) phát hiện qua kiểm tra

Nêu rõ từng nội dung tồn tại, hạn chế, vi phạm (nếu có)

.....

2. Yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục

Nêu rõ yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục đối với từng nội dung tồn tại, hạn chế, vi phạm (nếu có)

.....

3. Những nội dung liên khác (nếu có)

.....

4. Tổ chức thực hiện

Trong thời hạn ... ngày kể từ ngày nhận được văn bản này,(Tên đối tượng kiểm tra chuyên ngành) báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện và gửi kèm hồ sơ, tài liệu có liên quan về ... (Tên cơ quan, đơn vị ra quyết định kiểm tra).

Giao(Đơn vị được giao thực hiện kiểm tra) căn cứ công văn này để theo dõi, đôn đốc việc thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT, ...

..... (Chức danh của người
ra quyết định kiểm tra hoặc người
được giao ký Văn bản chấn chỉnh)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Handwritten signature